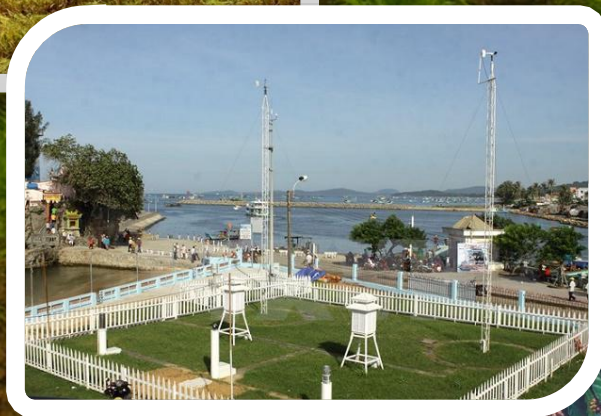




VIỆN KHOA HỌC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN, MÔI TRƯỜNG VÀ BIỂN  
TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KHÍ TƯỢNG VÀ KHÍ HẬU

# THÔNG BÁO VÀ DỰ BÁO KHÍ TƯỢNG NÔNG NGHIỆP

## SỐ THÁNG 05 NĂM 2026



## MỤC LỤC

<b>MỤC LỤC</b> .....	i
DANH MỤC VIẾT TẮT .....	ii
DANH MỤC BẢNG.....	1
DANH MỤC HÌNH.....	1
GIỚI THIỆU .....	1
PHẦN I. ĐIỀU KIỆN KHÍ TƯỢNG NÔNG NGHIỆP VÀ CÂY TRỒNG .....	2
TỪ NGÀY 1 ĐẾN NGÀY 20 THÁNG 5 NĂM 2026 .....	2
1.1. Điều kiện khí tượng nông nghiệp .....	2
1.2. Sâu bệnh hại đối với một số cây trồng .....	4
1.3. Ảnh hưởng của điều kiện khí tượng.....	4
PHẦN II. DỰ BÁO KHÍ TƯỢNG NÔNG NGHIỆP THÁNG 06–08/2026.....	6
2.1. Xu thế khí hậu thời kỳ tháng 06–08/2026 .....	6
2.2. Rủi ro khí hậu đối với cây trồng trong tháng 06–08/2026.....	6
2.3. Rủi ro khí hậu đối với vật nuôi trong tháng 06–08/2026.....	9
PHẦN III. KHUYẾN NGHỊ ĐỐI VỚI SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP (06–08/2026) .....	11

## DANH MỤC VIẾT TẮT

CHỮ VIẾT TẮT	Ý NGHĨA
BTB	Bắc Trung Bộ
DHNTB	Duyên hải Nam Trung Bộ
ĐBSH	Đồng bằng sông Hồng
ĐBSCL	Đồng bằng sông Cửu Long
ĐNB	Đông Nam Bộ
ENSO	Dao động Nam (El Niño-Southern Oscillation)
KTNN	Khí tượng nông nghiệp
NB	Nam Bộ
TN	Tây Nguyên
Rx1day	Lượng mưa một ngày lớn nhất
SXNN	Sản xuất nông nghiệp
SGN	Số giờ nắng
SNM	Số ngày mưa
STNN	Sinh thái nông nghiệp
SVGH	Sinh vật gây hại
TBNN	Trung bình nhiều năm
TDMNPB	Trung du và miền núi phía Bắc
THI	Chỉ số nhiệt- ẩm (Temperature humidity index)
TLM	Tổng lượng mưa
Tx	Nhiệt độ tối cao trung bình
Tm	Nhiệt độ tối thấp trung bình
XTNĐ	Xoáy thuận nhiệt đới

## DANH MỤC BẢNG

Bảng 1. Mức độ thiếu/ thừa nước tự nhiên đối với nhu cầu nước của cây lúa từ ngày 1-20 tháng 5/2026.....	4
Bảng 2. Khả năng đáp ứng nhu cầu nước của cây lúa từ lượng mưa dự báo thời kỳ 06–08/2026 .....	6
Bảng 3. Tổng hợp mức độ thuận lợi/không thuận lợi đối với sinh trưởng một số cây trồng do ảnh hưởng của điều kiện khí hậu (06–08/2026) .....	8
Bảng 4. Tổng hợp giải pháp ứng phó rủi ro khí hậu đối với cây trồng (06–08/2026) .....	11

## DANH MỤC HÌNH

Hình 1. Diễn biến một số yếu tố khí tượng từ ngày 1/5/2026 đến ngày 20/5/2026 tại một số trạm khí tượng tiêu biểu cho các vùng sinh thái nông nghiệp.....	3
Hình 2. Chỉ số hạn nông nghiệp K(KPenman=Mưa/bốc hơi) từ ngày .....	5
Hình 3. Chỉ số nhiệt-ẩm (THI) trung bình từ ngày 1-20 tháng 5/2026 .....	5
Hình 4. Dự báo theo chỉ số hạn nông nghiệp (Penman) từ tháng 6/2026 đến tháng 8/2026 .....	9
Hình 5. Dự báo nhiệt độ từ tháng 6/2026 đến tháng 8/2026 (°C).....	9
Hình 6. Nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe và sản lượng của vật nuôi từ tháng 6/2026 đến tháng 8/2026 dựa trên chỉ số THI .....	10

## GIỚI THIỆU

Trung tâm Nghiên cứu Khí tượng và Khí hậu – Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn, Môi trường và Biển định kỳ xuất bản bản tin “**Thông báo và dự báo khí tượng nông nghiệp**” hàng tháng, nhằm cung cấp thông tin cập nhật và hỗ trợ kịp thời cho sản xuất nông nghiệp.

Bản tin được xây dựng trên cơ sở tổng hợp và phân tích số liệu từ các nguồn dữ liệu, tài liệu chuyên ngành:

- Số liệu quan trắc khí tượng, khí tượng nông nghiệp từ mạng lưới trạm quan trắc trên toàn quốc do Cục Khí tượng Thủy văn cung cấp;
- Thông tin về sinh trưởng cây trồng, tình hình sâu bệnh và sản xuất nông nghiệp từ Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật;
- Các kết quả phân tích, dự báo khí hậu từ Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn, Môi trường và Biển.

### **Bản tin tháng 5/2026 gồm ba phần chính:**

- Phần I – Điều kiện khí tượng nông nghiệp và cây trồng từ ngày 1 đến ngày 20 tháng 5 năm 2026.
- Phần II – Dự báo điều kiện khí tượng nông nghiệp và rủi ro đến sản xuất nông nghiệp từ tháng 6/2026 đến tháng 8/2026.
- Phần III – Khuyến nghị sản xuất nông nghiệp từ tháng 6/2026 đến tháng 8/2026.

Trung tâm Nghiên cứu Khí tượng và Khí hậu trân trọng giới thiệu bản tin tháng 5/2026, với kỳ vọng hỗ trợ hiệu quả cho công tác chỉ đạo sản xuất nông nghiệp, nâng cao năng lực thích ứng và giảm thiểu rủi ro thiên tai trong lĩnh vực nông nghiệp.

## PHẦN I.

# ĐIỀU KIỆN KHÍ TƯỢNG NÔNG NGHIỆP VÀ CÂY TRỒNG TỪ NGÀY 1 ĐẾN NGÀY 20 THÁNG 5 NĂM 2026

### 1.1. Điều kiện khí tượng nông nghiệp

Từ ngày 01 đến ngày 20/05/2026, nhiệt độ có xu hướng gia tăng trên cả nước. Đặc biệt là các khu vực Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ xuất hiện nhiều ngày nắng nóng hơn trung bình nhiều năm. Xen kẽ có các đợt mưa rào và dông vào chiều tối, cục bộ mưa to kèm lốc, sét, mưa đá gây ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp.

**Nhiệt độ.** Trong nửa đầu tháng 5, nhiệt độ trên cả nước tăng rõ rệt so với tháng 4, phổ biến tăng thêm khoảng 1–2°C. Khu vực miền Bắc dao động khoảng 22–28°C, trong đó trung du và miền núi thấp hơn (khoảng 23–26°C); Đồng bằng sông Hồng duy trì mức 27–28°C. Bắc Trung Bộ và Duyên hải Nam Trung Bộ phổ biến từ 28–30°C. Tây Nguyên có nền nhiệt từ 24–26°C và Đông Nam Bộ có nền nhiệt cao hơn, khoảng 29–30°C, trong khi Đồng bằng sông Cửu Long đạt mức 28–30°C.

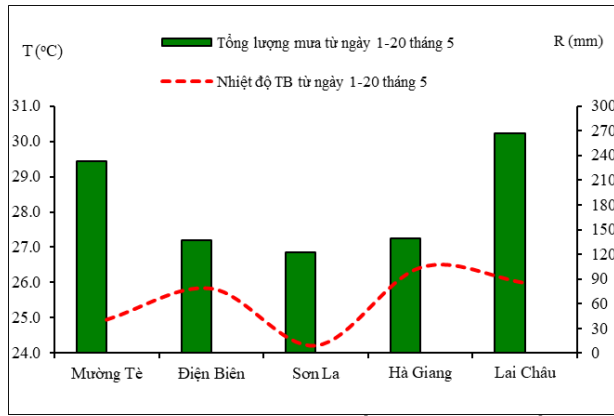
**Lượng mưa.** Lượng mưa trong 20 ngày đầu tháng 5 có xu hướng gia tăng so với tháng 4 nhưng phân bố không đều. Khu vực miền núi phía Bắc lượng mưa phổ biến trên 200mm và Bắc Trung Bộ xuất hiện mưa to đến rất to, có nơi đạt trên 300 mm tại trạm Sapa (340,6mm), Bãi Cháy (453,3mm), Tiên Yên (431,2mm). Đồng bằng sông Hồng có lượng mưa phổ biến từ 100-200mm. Duyên hải Nam Trung Bộ có mưa cục bộ với lượng mưa từ 50-100mm. Trong khi đó, Đông Nam Bộ và ĐBSCL với lượng mưa khoảng 30-50mm vì vậy khu vực Nam Bộ có nguy cơ xảy ra khô hạn.

**Độ ẩm không khí.** Độ ẩm trung bình tại khu vực miền Bắc và Trung Bộ dao động từ 80–87%, có xu hướng tăng nhẹ so với tháng trước. Trong khi đó, Tây Nguyên và Nam Bộ có độ ẩm thấp hơn, phổ biến từ 75–80%, đặc biệt trong các ngày nắng nóng.

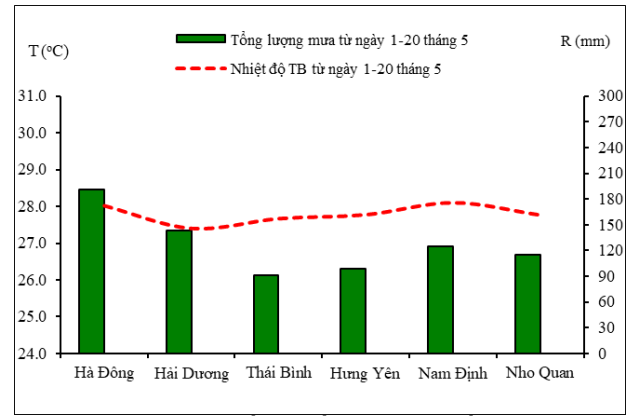
### Các hiện tượng khí tượng bất lợi.

**Nắng nóng:** Nửa đầu tháng 5, xuất hiện 01 đợt nắng nóng diện rộng từ 13- 15/5 tại khu vực Bắc Bộ và Trung Bộ; riêng tại Nam Bộ, nắng nóng tiếp tục duy trì trên diện rộng từ đầu tháng.

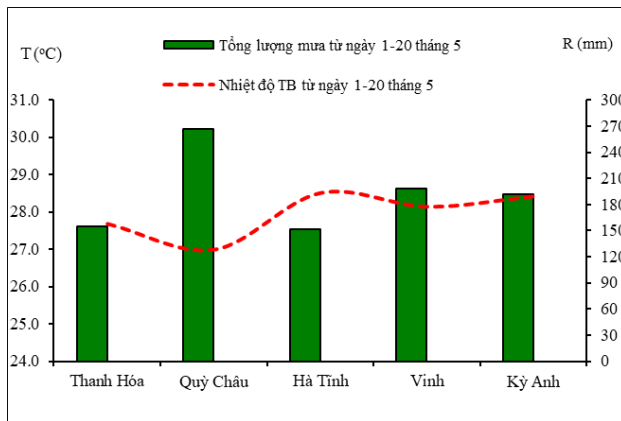
Mưa kèm dông lốc, lốc xoáy, mưa đá xuất hiện tại Tuyên Quang, Cao Bằng, Lai Châu, Lào Cai, Thái Nguyên, Điện Biên, Phú Thọ, Hà Nội, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Trị, Đồng Nai từ ngày 02-04/5. Ngày 06/5 Dông, lốc xuất hiện tại Điện Biên. Ngày 10-11/5 xuất hiện dông sét tại Điện Biên, Cà Mau làm ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp và hoạt động ngoài trời.



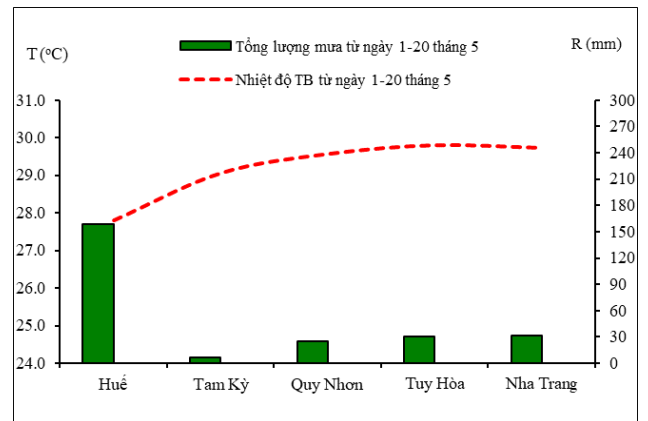
a) Trung du và miền núi phía Bắc



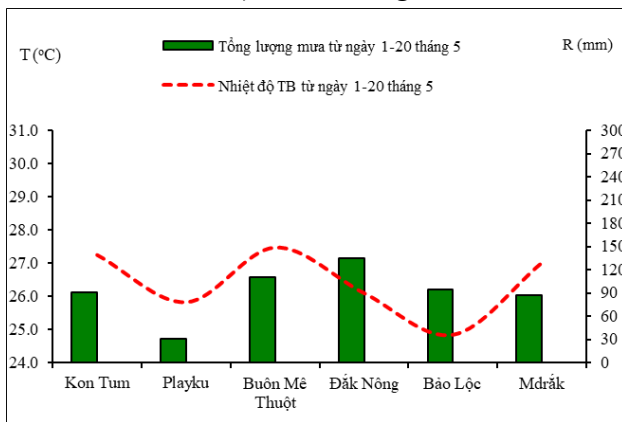
b) Đồng bằng sông Hồng



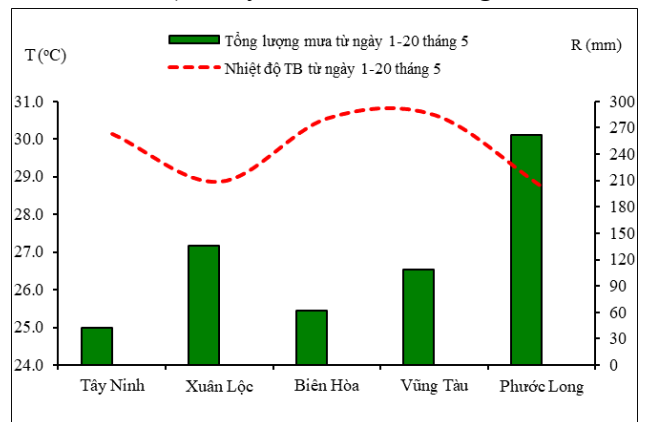
c) Bắc Trung Bộ



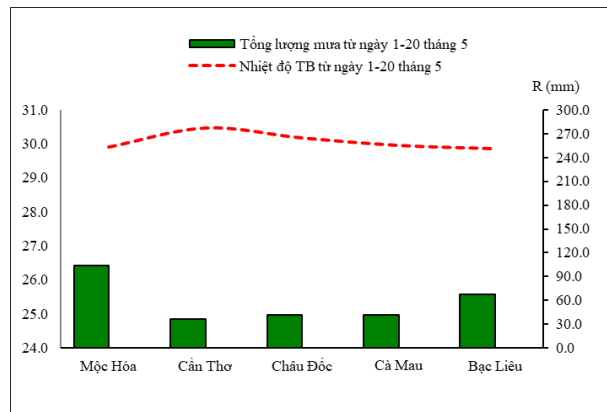
d) Duyên hải Nam Trung Bộ



e) Tây Nguyên



f) Đông Nam Bộ



g) Đồng bằng sông Cửu Long

Hình 1. Diễn biến một số yếu tố khí tượng từ ngày 1/5/2026 đến ngày 20/5/2026 tại một số trạm khí tượng tiêu biểu cho các vùng sinh thái nông nghiệp

## 1.2. Sâu bệnh hại đối với một số cây trồng

Dựa trên báo cáo Tình hình sản xuất và sinh vật gây hại cây trồng của cục Trồng trọt và BVTV cho thấy sâu bệnh hại tiếp tục phát sinh trên một số cây trồng chính.

### + Trên cây lúa

Theo thông kê cho thấy sâu cuốn lá, bệnh khô vằn và rầy hại lúa là những loại sâu bệnh hại ảnh hưởng nhiều đến cây lúa. Các loại sâu bệnh ảnh hưởng đến cây lúa xuất hiện ở nhiều vùng sinh thái khác nhau, nhưng tập trung nhiều ở các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long như Cần Thơ, An Giang, Đồng Tháp, Vĩnh Long, cùng với một số khu vực Duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên (Khánh Hòa, Quảng Ngãi, Lâm Đồng).

### + Cây trồng khác

Cây Cà phê: Xuất hiện nhiều nhất là các bệnh khô cành, bệnh gỉ sắt. Xét về mức độ nghiêm trọng, bệnh khô cành cà phê cũng là đối tượng gây thiệt hại nặng nhất so với các loại sâu bệnh khác. Các đối tượng sâu bệnh xuất hiện ở nhiều vùng, nhưng tập trung chủ yếu tại khu vực Tây Nguyên (Đắk Lắk, Gia Lai, Lâm Đồng) và Đông Nam Bộ.

Đối với cây ngô: sâu keo mùa thu tập chung ở Trung du miền núi phía Bắc và Đồng bằng sông Hồng. Một số khu vực Tây Nguyên (Đắk Lắk, Lâm Đồng), ĐBSCL (An Giang).

Cây Thanh Long: Tập chung xuất hiện tại các khu vực phía Nam như TP.HCM, Tây Ninh, Đồng Tháp chủ yếu ảnh hưởng của bệnh đốm nâu.

## 1.3. Ảnh hưởng của điều kiện khí tượng

### a. Đối với cây trồng

Từ ngày 01 đến ngày 20/05/2026, tình trạng khô hạn xuất hiện cục bộ tại 1 số khu vực trên cả nước gây ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp. Kết quả tính toán chỉ số hạn Penman cho thấy khu vực DHNTB và ĐBSCL phổ biến ở mức độ hạn vừa đến nghiêm trọng. (Hình 2).

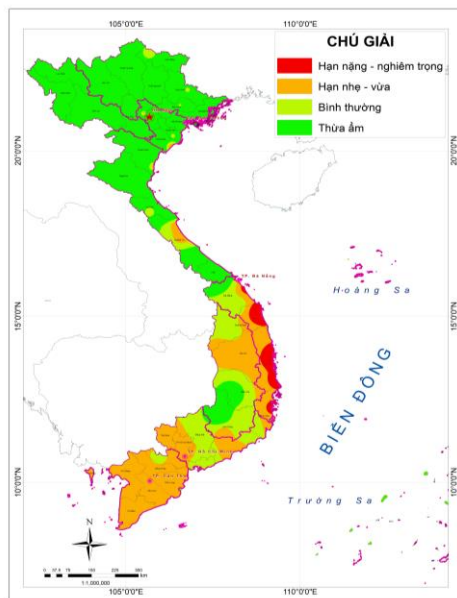
Bảng 1. Mức độ thiếu/thừa nước tự nhiên đối với nhu cầu nước của cây lúa từ ngày 1-20 tháng 5/2026

Vùng sinh thái	Điểm/trạm	Nhu cầu nước của cây lúa (mm)	Lượng mưa thực tế (mm)	Thiếu (-)/thừa (+) nước so với nhu cầu (mm)
ĐBSH	Sơn Tây	165.5	65.2	-100.3
	Hà Đông	162.3	191.1	28.8
	Hải Dương	165.6	143.0	-22.6
	Hung Yên	164.0	99.0	-65.0
	Nam Định	170.3	124.6	-45.7
	Văn Lý	170.5	54.5	-116.0

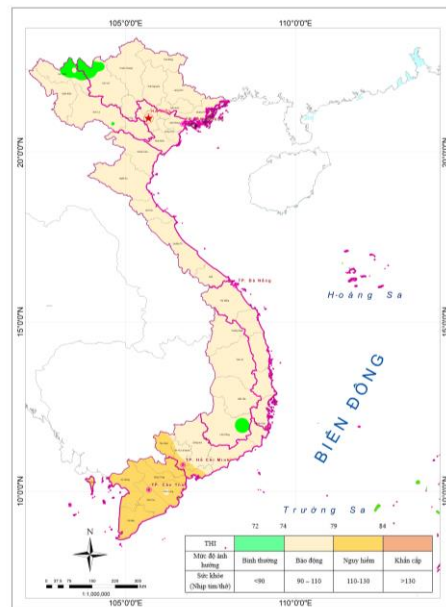
Vùng sinh thái	Điểm/trạm	Nhu cầu nước của cây lúa (mm)	Lượng mưa thực tế (mm)	Thiếu (-)/thừa (+) nước so với nhu cầu (mm)
	Nho Quan	168.5	115.1	<b>-53.4</b>
	Ninh Bình	169.3	196.9	<b>27.6</b>
	Thái Bình	167.6	91.4	<b>-76.2</b>
ĐBSCL	Mộc Hóa	156.2	103.4	<b>-52.8</b>
	Mỹ Tho	147.4	46.6	<b>-100.8</b>
	Cao Lãnh	149.6	50.8	<b>-98.8</b>
	Càng Long	146.3	36.8	<b>-109.5</b>
	Châu Đốc	150.7	41.7	<b>-109.0</b>
	Cần Thơ	151.1	36.9	<b>-114.2</b>
	Sóc Trăng	140.8	52.9	<b>-87.9</b>
	Rạch Giá	157.2	57.0	<b>-100.2</b>
	Bạc Liêu	146.0	67.5	<b>-78.5</b>
	Cà Mau	136.5	41.3	<b>-95.2</b>

**b. Đối với vật nuôi**

Theo chỉ số nhiệt – ẩm (THI), điều kiện nhiệt ẩm gây stress nhiệt ở mức báo động cho gia súc, gia cầm trên phạm vi cả nước đặc biệt khu vực ĐBSCL điều kiện gây stress nhiệt cho gia súc ở mức nguy hiểm. (Hình 3).



Hình 2. Chỉ số hạn nông nghiệp K(KPenman=Mưa/bốc hơi) từ ngày 1-20 tháng 5/2026



Hình 3. Chỉ số nhiệt-ẩm (THI) trung bình từ ngày 1-20 tháng 5/2026

## PHẦN II.

### DỰ BÁO KHÍ TƯỢNG NÔNG NGHIỆP THÁNG 06–08/2026

#### 2.1. Xu thế khí hậu thời kỳ tháng 06–08/2026

Theo bản tin “Thông báo và dự báo khí hậu” số tháng 5/2026 cụ thể như sau:

(1) **Nhiệt độ:** Trong mùa 3 tháng 6-8/2026, nhiệt độ có khả năng cao hơn TBNN trên hầu hết các khu vực cả nước.

(2) **Lượng mưa:** Trong mùa 3 tháng 6-8/2026, TLM có khả năng xấp xỉ đến cao hơn TBNN ở Bắc Bộ và khu vực từ Thanh Hóa đến Hà Tĩnh; xấp xỉ đến thấp hơn TBNN ở khu vực từ Quảng Trị đến TP.Huế, Duyên hải Nam Trung Bộ, Cao nguyên Trung Bộ và Nam Bộ.

(3) **Hiện tượng thời tiết và khí hậu cực đoan:**

- **Xoáy thuận nhiệt đới (XTNĐ):** Mùa bão năm 2026 có khả năng bắt đầu ở mức xấp xỉ TBNN. Số lượng XTNĐ hoạt động trên Biển Đông và ảnh hưởng đến Việt Nam trong năm 2026 có khả năng ở mức thấp hơn đến xấp xỉ TBNN (TBNN: 12-13 cơn trên Biển Đông, trong đó 6-7 cơn ảnh hưởng đến Việt Nam).

Trong mùa 3 tháng 6-8/2026, số lượng XTNĐ hoạt động trên Biển Đông và ảnh hưởng đến Việt Nam có khả năng ở mức xấp xỉ TBNN (5 cơn trên Biển Đông và 2 cơn ảnh hưởng đến Việt Nam).

- **Nắng nóng:** Trong mùa 3 tháng 6-8 năm 2026, nắng nóng có khả năng tiếp tục xuất hiện trên diện rộng tại các khu vực Bắc Bộ, Trung Bộ, với cường độ có thể gay gắt hơn TBNN và khả năng sẽ xuất hiện các kỷ lục cao về nhiệt độ.

- **Điều kiện khô hạn:** Trong mùa 3 tháng 6-8 năm 2026, khô hạn chỉ xuất hiện cục bộ ở khu vực Trung Bộ. Nguy cơ xảy ra tình trạng hạn hán nghiêm trọng trên diện rộng ở khu vực Cao nguyên Trung Bộ và Nam Bộ trong mùa khô 2026/2027.

#### 2.2. Rủi ro khí hậu đối với cây trồng trong tháng 06–08/2026

Trong tháng 06–08/2026, các điều kiện khí hậu dự báo có thể gây ra một số rủi ro đối với cây trồng, chủ yếu thông qua khô hạn, thiếu/thừa nước và sự gia tăng nguy cơ sâu bệnh.

**Điều kiện khô hạn:** Theo chỉ số hạn Penman, từ tháng 06 - 08/2026 cho thấy phần lớn diện tích cả nước có xu hướng là đủ ẩm đến thừa ẩm, Tuy nhiên hạn nhẹ vẫn xuất hiện cục bộ dọc ven biển miền Trung từ Gia Lai đến Khánh Hòa. Ngoài ra vào tháng 6 hạn nhẹ có thể xuất hiện tại khu vực Trung bộ (Hà Tĩnh, Quảng Ngãi) (Hình 4).

**Đối với cây lúa:** vùng ĐBSH: Từ tháng 06-08 lượng nước đều đáp ứng đủ cho cây lúa sinh trưởng và phát triển. Đối với vùng ĐBSCL tháng 7, 8 lượng nước đều đáp ứng đủ cho

cây lúa chỉ có tháng 6 một số khu vực còn chưa đáp ứng được nhu cầu nước cho cây lúa như Mộc Hóa, Mỹ Tho, Cao Lãnh, Châu Đốc. (Bảng 2)

**Đánh giá mức độ thuận lợi đối với một số cây trồng chính:** Trong giai đoạn tháng 6–8/2026, điều kiện khí hậu trên phạm vi cả nước nhìn chung thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp. Mức độ thuận lợi tăng rõ rệt từ tháng 7 trở đi khi mùa mưa hoạt động ổn định. Các đối tượng cây trồng chủ lực như lúa, cà phê và thanh long được dự báo có điều kiện thuận lợi để sinh trưởng tương đối tốt, trong khi lúa và lạc tại Bắc Trung Bộ, lúa và thanh long tại Duyên hải Nam Trung Bộ, trong tháng 6 cần được chú ý hơn về nhu cầu nước do chịu tác động bất lợi của điều kiện khô hạn (Bảng 3).

Bảng 2. Khả năng đáp ứng nhu cầu nước của cây lúa từ lượng mưa dự báo thời kỳ 06–08/2026

Vùng sinh thái	Trạm	thiếu (-)/Thừa (+) nước (m <sup>3</sup> /ha)			Nhận định
		Tháng 6	Tháng 7	Tháng 8	
<b>ĐBSH</b>	Sơn Tây	+915.9	+1313.7	+1221.8	Tháng 6,7,8: Đủ nước
	Hà Đông	+647.3	+1256.3	+685.8	Tháng 6,7,8: Đủ nước
	Hải Dương	+505.1	+1281.4	+636.9	Tháng 6,7,8: Đủ nước
	Hung Yên	+519.3	+1287.1	+643.1	Tháng 6,7,8: Đủ nước
	Nam Định	+479.9	+1215.5	+624.0	Tháng 6,7,8: Đủ nước
	Văn Lý	+181.4	+1165.5	+525.3	Tháng 6,7,8: Đủ nước
	Nho Quan	+868.5	+1271.2	+909.4	Tháng 6,7,8: Đủ nước
	Ninh Bình	+450.5	+1243.9	+628.8	Tháng 6,7,8: Đủ nước
	Thái Bình	+320.0	+1222.3	+636.9	Tháng 6,7,8: Đủ nước
<b>ĐBSCL</b>	Mộc Hóa	-109.2	+370.7	+816.4	Tháng 6: Thiếu nước Tháng 7,8: Đủ nước
	Mỹ Tho	-293.6	+410.8	+822.0	Tháng 6: Thiếu nước Tháng 7,8: Đủ nước
	Cao Lãnh	-238.6	+421.0	+844.8	Tháng 6: Thiếu nước Tháng 7,8: Đủ nước
	Càng Long	+157.9	+561.9	+1104.7	Tháng 6,7,8: Đủ nước
	Châu Đốc	-132.1	+391.7	+810.0	Tháng 6: Thiếu nước Tháng 7,8: Đủ nước
	Cần Thơ	+75.0	+515.2	+1222.1	Tháng 6,7,8: Đủ nước
	Sóc Trăng	+667.0	+1168.5	+1531.6	Tháng 6,7,8: Đủ nước

Vùng sinh thái	Trạm	thiếu (-)/Thừa (+) nước (m <sup>3</sup> /ha)			Nhận định
		Tháng 6	Tháng 7	Tháng 8	
	Rạch Giá	+702.0	+1207.8	+2054.6	Tháng 6,7: Đủ nước Tháng 8: Thừa nước
	Bạc Liêu	+382.8	+1383.0	+1703.0	Tháng 6,7: Đủ nước Tháng 8: Thừa nước
	Cà Mau	+884.2	+1795.3	+2276.3	Tháng 6: Đủ nước Tháng 7,8: Thừa nước

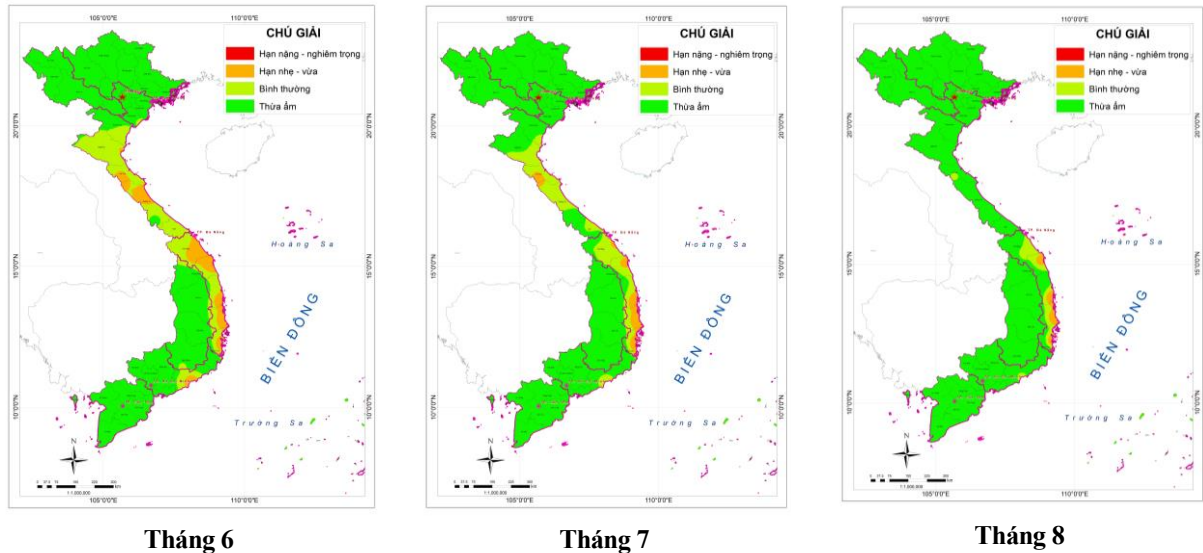
Bảng 3. Tổng hợp mức độ thuận lợi/không thuận lợi đối với sinh trưởng một số cây trồng do ảnh hưởng của điều kiện khí hậu (06–08/2026)

Vùng STNN	Cây trồng	Năm 2026											
		T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12
TDMNPB	Lúa						TL	TL	TL				
	Lúa nương						TL	TL	TL				
	Ngô						TL	TL	TL				
ĐBSH	Lúa						TL	TL	TL				
BTB	Lúa							ITL	TL				
	Lạc							ITL	TL				
DHNTB	Lúa						ITL	ITL	TL				
	Thanh Long						ITL	ITL	TL				
TN	Lúa						TL	TL	TL				
	Cà phê						TL	TL	TL				
ĐNB	Lúa						TL	TL	TL				
	Thanh Long						TL	TL	TL				
ĐBSCL	Lúa						ITL	TL	TL				

**Chú giải:**

	Thời kỳ không gieo trồng
	Thời kỳ gieo trồng
	Thời kỳ sinh dưỡng
	Thời kỳ sinh thực
	Thời kỳ chín và thu hoạch
	Thời kỳ ra hoa, quả, thu hoạch

**TL: Thuận lợi cho SXNN**  
**ITL: Ít thuận lợi cho SXNN**



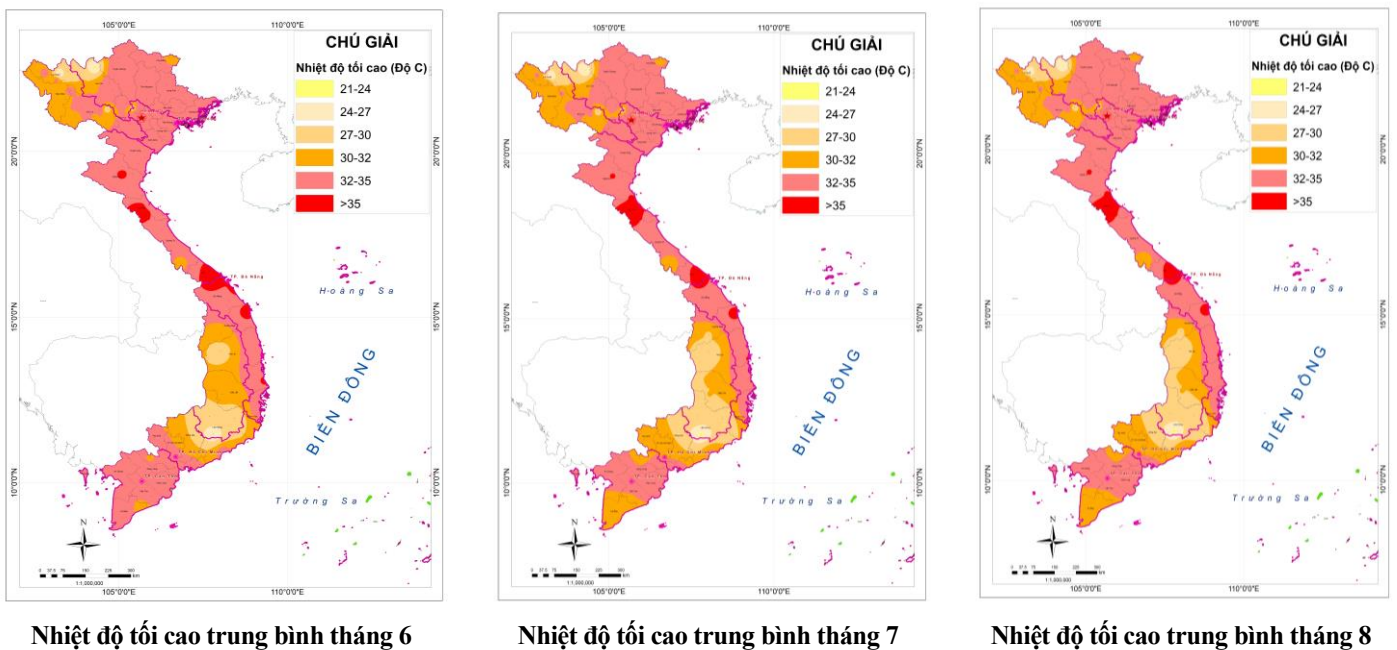
Hình 4. Dự báo theo chỉ số hạn nông nghiệp (Penman) từ tháng 6/2026 đến tháng 8/2026

### 2.3. Rủi ro khí hậu đối với vật nuôi trong tháng 06–08/2026

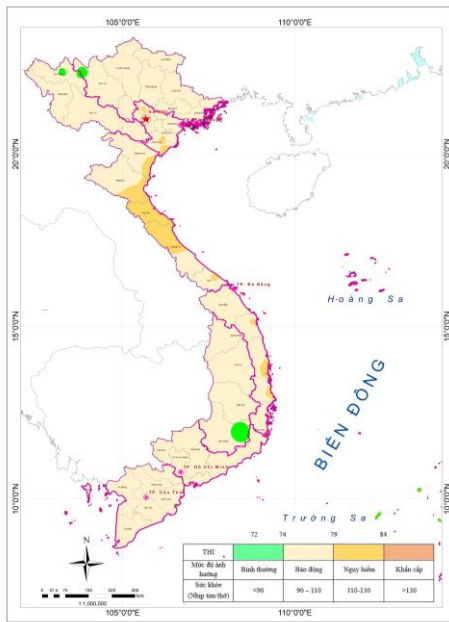
Trong tháng 06–08/2026, do nền nhiệt – ẩm tăng gây stress nhiệt đối với gia súc, gia cầm làm rối loạn hô hấp và suy giảm sức đề kháng.

Tháng 06,07/2026: Nhiệt độ gia tăng, nắng nóng xuất hiện nhiều, khu vực ĐBSH và Trung Trung Bộ ảnh hưởng ở mức nguy hiểm đến sức khỏe vật nuôi, các khu vực khác ở mức báo động. (Hình 5)

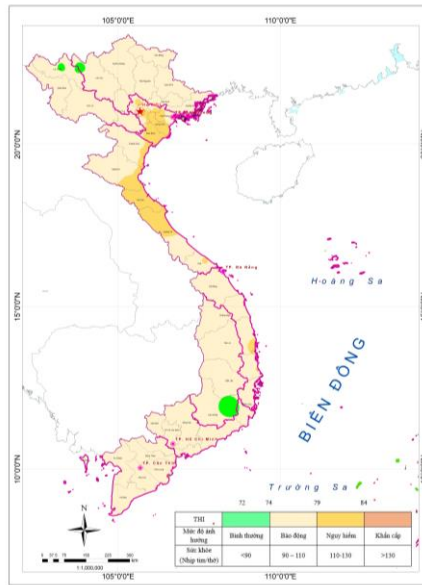
Tháng 06-08/2026: theo chỉ số THI, ảnh hưởng ở mức báo động trên phạm vi cả nước (Hình 6).



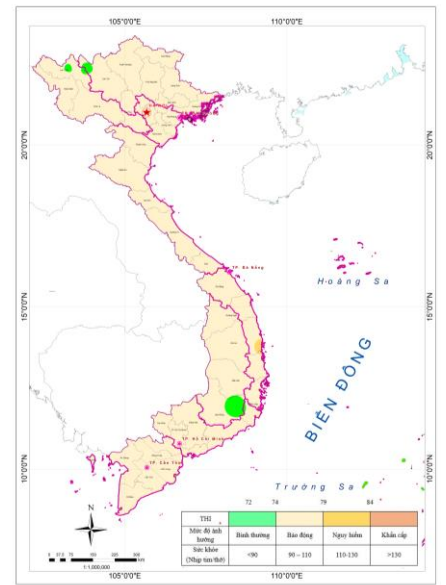
Hình 5. Dự báo nhiệt độ từ tháng 6/2026 đến tháng 8/2026 (°C)



Tháng 6



Tháng 7



Tháng 8

Hình 6. Nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe và sản lượng của vật nuôi từ tháng 6/2026 đến tháng 8/2026 dựa trên chỉ số THI

### PHẦN III.

## KHUYẾN NGHỊ ĐỐI VỚI SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP (06–08/2026)

### a. Đối với cây trồng

Bảng 4. Tổng hợp giải pháp ứng phó rủi ro khí hậu đối với cây trồng (06–08/2026)

Vùng	Cây trồng	Rủi ro khí hậu	Tháng 06/2026	Tháng 07/2026	Tháng 08/2026
TDMNPB	Lúa	Tháng 06,07,08 có nguy cơ thừa nước gây ngập úng	Chủ động tiêu thoát nước Duy trì lớp nước nông 2–3 cm trên mặt ruộng (Gieo cấy)	Chủ động tiêu thoát nước Duy trì lớp nước nông 3-5 cm trên mặt ruộng (Mạ - đẻ nhánh)	Chủ động tiêu thoát nước Duy trì lớp nước nông 3-5 cm trên mặt ruộng (làm đòng)
	Ngô	Tháng 06,07,08 có nguy cơ thừa nước gây ngập úng	Khởi thông công rãnh trong ruộng Đảm bảo độ ẩm đất từ 65-80% (Gieo cấy)	Đảm bảo độ ẩm đất từ 65-80%. Xới nhẹ mặt đất để tăng độ thông thoáng cho đất (Cây con phát triển lá)	Tiếp tục chủ động tiêu thoát nước, giữ cho đất thông thoáng Đảm bảo độ ẩm đất từ 65-80% (Giai đoạn phát triển bắp)
ĐBSH	Lúa	Tháng 06,07,08 có nguy cơ thừa nước gây ngập úng	Chủ động tiêu thoát nước Duy trì lớp nước nông 2–3 cm trên mặt ruộng (Gieo cấy)	Chủ động tiêu thoát nước Duy trì lớp nước nông 2–3 cm trên mặt ruộng (Mạ - Đẻ nhánh)	Chủ động tiêu thoát nước Duy trì lớp nước nông 3-5 cm trên mặt ruộng (Làm đòng – trở bông)
BTB	Lúa	Tháng 6,7 Đủ ẩm. Tháng 8 thừa nước nguy cơ ngập úng	Chủ động duy trì đảm bảo lớp nước nông 2–3 cm trên mặt ruộng (Gieo cấy)	Chủ động tưới duy trì lớp nước nông 3-5 cm trên mặt ruộng (Mạ - đẻ nhánh)	Chủ động tiêu thoát nước. Duy trì lớp nước nông 3-5 cm trên mặt ruộng (làm đòng)
	Lạc	Tháng 6,7 Đủ ẩm. Tháng 8 thừa nước nguy cơ ngập úng	Chủ động tưới nước đảm bảo độ ẩm cho cây phát triển (Gieo trồng)	Chủ động tưới bổ sung nước (Mọc mầm 2-3 lá)	Cần chủ động tiêu thoát nước khi xuất hiện mưa lớn (phát triển củ)
DHNTB	Lúa	Tháng 6,7,8 Khô hạn nhẹ nguy cơ thiếu nước cho lúa	Chủ động tưới nước đảm bảo lớp nước nông 2–3 cm trên mặt ruộng (Gieo trồng)	Duy trì lớp nước nông 3-5 cm trên mặt ruộng (Mạ - đẻ nhánh)	Chủ động tưới đảm bảo mực nước nông từ 3-5cm trên mặt ruộng (làm đòng)
	Thanh long	Tháng 6,7,8 Khô hạn nhẹ nguy cơ thiếu	Chủ động tưới nước đảm bảo độ ẩm, duy trì	Chủ động tưới nước đảm bảo độ ẩm, duy trì hoạt động chăm sóc cây	Chủ động tưới nước đảm bảo độ ẩm, duy trì hoạt động chăm sóc

		nước cho cây phát triển	hoạt động chăm sóc cây	(Chăm sóc – thu hoạch)	cây (Chăm sóc – thu hoạch)
Tây Nguyên	Lúa	Tháng 6,7,8 nguy cơ thừa nước gây ngập úng	Chủ động tưới nước đảm bảo độ ẩm cho lúa phát triển tốt (Thu hoạch)	Chủ động tưới nước đảm bảo độ ẩm cho lúa phát triển tốt (Gieo trồng)	Chủ động tưới nước đảm bảo lớp nước nông 2–3 cm trên mặt ruộng (Mạ - đẻ nhánh)
	Cà phê	Tháng 6,7,8 nguy cơ thừa nước	Chủ động tiêu thoát nước đảm bảo độ ẩm cho lúa phát triển tốt (Thu hoạch)	Chủ động tiêu thoát nước đảm bảo độ ẩm cho lúa phát triển tốt (Thu hoạch)	Chủ động tiêu thoát nước đảm bảo độ ẩm cho lúa phát triển tốt (Thu hoạch)
ĐNB	Lúa	Tháng 6,7,8 nguy cơ thừa nước gây ngập úng	Chủ động tưới nước đảm bảo bảo mực nước 2-3cm trên mặt ruộng (Gieo cấy)	Chủ động tưới nước đảm bảo bảo mực nước 3-5cm trên mặt ruộng (mạ -đẻ nhánh)	Đảm bảo bảo mực nước 3-5cm (Làm đồng)
	Thanh long	Tháng 6,7,8 nguy cơ thừa nước	Khơi thông rãnh thoát nước, xới nhẹ mặt đất, đảm bảo thông thoáng duy trì độ ẩm đảm bảo chất lượng quả (Thu hoạch)	Khơi thông rãnh thoát nước, xới nhẹ mặt đất, đảm bảo thông thoáng duy trì độ ẩm ổn định (Chăm sóc – phát triển thân lá)	Khơi thông rãnh thoát nước, xới nhẹ mặt đất, đảm bảo thông thoáng duy trì độ ẩm ổn định (Chăm sóc phát triển thân lá)
ĐBSCL	Lúa	Tháng 6 đủ nước, một số khu vực thiếu nước nhẹ Tháng 7,8 nguy cơ thừa nước gây ngập úng	Chủ động điều tiết nước phù hợp (giai đoạn lúa chín –thu hoạch)	Chủ động tiêu thoát nước đảm bảo mực nước 2-3cm trên mặt ruộng (Gieo cấy)	Chủ động tiêu thoát nước đảm bảo mực nước 2-3cm trên mặt ruộng (mạ đẻ nhánh)

### **b. Đối với vật nuôi**

Cần có các giải pháp ứng phó tác động của nhiệt ẩm đối với sức khỏe của gia súc và gia cầm, đặc biệt là khu vực ĐBSH và Trung Bộ.



## ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ:

Trung tâm Nghiên cứu Khí tượng và Khí hậu,  
Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn, Môi trường và Biển  
Địa chỉ: Số 23/62 Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng, Hà Nội.  
Email: [kttn.imhen@mae.gov.vn](mailto:kttn.imhen@mae.gov.vn)